TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 21/2024/QĐ-ADBPXLHC	*Bắc Sơn, ngày 24 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Bà Dương Thị Ngọc.

2. Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Dương Thị Lệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tiến hành mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thụ lý số: 21/2024/TB-TLHS ngày 10 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định mở phiên họp số: 21/2024/QĐ-TA, ngày 11 tháng 7 năm 2024 và Thông báo hoãn phiên họp số 13/TB-TLHS ngày 18 tháng 7 năm 2024 đối với:

Họ và tên: Lương Đình T; tên gọi khác: Không có, sinh ngày 30 tháng 7 năm 1990; giới tính: Nam; nơi hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khối phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lương Đình T1 và bà Dương Thị V; tiền án: Ngày 22/9/2010, bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội xét xử bằng Bằng án số 215/2010/HSST và xử phạt 40 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 16/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử bằng Bằng án số 36/2015/HSST và xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Ngày 27/11/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử bằng Bằng án số 44/2015/HSST và xử phạt 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" tại Bản án số 36/2015/HSST ngày 16/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn; hình phạt chung phải chấp hành là 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù. Ngày 25/5/2023, Lương Đình t mới chấp hành xong hình án phạt tù, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự, thì Lương Đình T chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không.

Vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* Bà Nguyễn Thị Lý – Phó trưởng Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc huyện B, tỉnh Lạng Sơn (Theo giấy ủy quyền số: 234/GUQ-LĐTBXHDT ngày 24/7/2024 của Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc huyện B, tỉnh Lạng Sơn).

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn:* Bà Dương Thị Trang - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, hành vi vi phạm của Lương Đình T được tóm tắt như sau: Lương Đình T bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2004, loại ma túy sử dụng là heroine, hình thức sử dụng là tiêm chích, lần sử dụng gần đây nhất là ngày 16/6/2024. Tại Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 24/6/2024 của Trung tâm y tế huyện B, tỉnh Lạng Sơn trả lời kết quả Lương Đình T dương tính với chất ma túy Heroin. Qua xác minh xác định Lương Đình T không tham gia chương trình ma túy tự nguyện nào nên ngày 03 tháng 7 năm 2024 Ủy ban nhân dân thị trấn B đã lập biên bản vi phạm số 04/BB-VPHC về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đồng thời lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 10/7/2024 Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc huyện B, tỉnh Lạng Sơn có công văn số 199/PLĐTBXHDT đề nghị xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lương Đình T.

Tại phiên họp, đại diện Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc huyện B, tỉnh Lạng Sơn đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lương Đình T tại Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc tỉnh Lạng Sơn, thời hạn từ 18 (mười tám) đến 22 (hai mươi hai) tháng.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn: Quá trình xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với Lương Đình T. Cơ quan lập hồ sơ, cơ quan đề nghị đã thực hiện theo đúng quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định hướng dẫn. Quá trình từ khi thụ lý hồ sơ và tại phiên họp, Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định của Pháp lệnh quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân. Trình tự thủ tục được thực hiện đúng luật định, người bị đề nghị chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Do vậy, có đủ căn cứ chấp nhận với mức đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lương Đình T của Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

XÉT THẤY:

Xét tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lương Đình T, trong hồ sơ đã có đầy đủ các tài liệu theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 103 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Tính từ ngày 16/6/2024 thì thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính vẫn đảm bảo theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Lương Đình T là đối tượng nghiện chất ma túy, sinh năm 1990, có đủ năng lực trách nhiệm hành chính nhưng nghiện ma túy từ năm 2004 đến nay, hiện tại không tham gia bất cứ chương trình cai nghiện ma túy tại cộng đồng hoặc điều trị cai nghiện chất ma túy dạng thuốc phiện nào. Ngày 03 tháng 7 năm 2024, bị Ủy ban nhân dân thị trấn B lập biên bản vi phạm số 04/BB-VPHC về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Như vậy, đã có đủ điều kiện áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 3 Điều 32 Luật Phòng chống ma túy và nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Về thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị: Theo các tài liệu có trong hồ sơ, Lương Đình T có hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại khối phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, có nơi cư trú ổn định nên thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn B và Công an thị trấn B có trách nhiệm thu thập tài liệu và lập hồ sơ đề nghị. Do vậy, thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị đã được thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Xét về nhân thân: Lương Đình T, đã bị Ủy ban nhân dân thị trấn B Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 18/3/2024 nhưng sau đó Lương Đình T vẫn sử dụng ma túy và hiện tại không đăng ký cai nghiện tự nguyện hay đăng ký điều trị nghiện các chất ma túy dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định.

Ngày 22/9/2010, Lương Đình T bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội xét xử bằng Bằng án số 215/2010/HSST và xử phạt 40 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 16/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử bằng Bằng án số 36/2015/HSST và xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Ngày 27/11/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử bằng Bằng án số 44/2015/HSST và xử phạt 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" tại Bản án số 36/2015/HSST ngày 16/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn; hình phạt chung phải chấp hành là 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù. Ngày 25/5/2023, Lương Đình t mới chấp hành

xong hình án phạt tù, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự, thì Lương Đình T chưa được xóa án tích. Bản thân Lương Đình T là người đã trưởng thành nhưng không chịu tu chí làm ăn, rèn luyện bản thân nên đã nghiện ma túy. Do vậy, xác định Lương Đình T là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Lương Đình T không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 10 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình lập hồ sơ Lương Đình T đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi. Đây là tình tiết giảm nhẹ cho người bị đề nghị theo quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Xét tính chất, mức độ hành vi vi phạm, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ của Lương Đình T, Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc huyện B đề nghị đưa Lương Đình T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn từ 18 (mười tám) đến 22 (hai mươi hai) tháng là phù hợp nên được chấp nhận.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 6; khoản 2 Điều 9; Điều 95, khoản 1 Điều 96; Điều 103; Điều 104; khoản 2 Điều 105; Điều 106, điểm b khoản 1, 2 Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ khoản 3 Điều 32 Luật phòng chống ma túy;

Căn cứ các Điều 20, 21, 23, 24, 25, 30, 31, 32 và Điều 33 của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Căn cứ Điều 40, khoản 1 Điều 41, Điều 42, 43, 44, khoản 1 Điều 45, Điều 46, Điều 54 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ: K, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, đối với:

Lương Đình T, sinh ngày 30 tháng 7 năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khối phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buôc là 20 (Hai mươi) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với quyết định:

Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính vắng mặt, có quyền khiếu nại quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này của Tòa án trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội-Dân tộc huyện B phối hợp với Công an huyện B đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Bắc Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn;
- Phòng LĐ, TB, XH - DT huyện Bắc Sơn;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn;
- UBND thị trấn B, huyện Băc Sơn;
- Người bị áp dụng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Thị Ngọc